

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐĂK HÀ
TRƯỜNG TH&THCS XÃ ĐĂK NGỌK

Số: 49/QĐ-TTH&THCSĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Ngok, ngày 03 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hoá
trong Trường TH&THCS xã Đăk Ngok

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS XÃ ĐĂK NGỌK

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ “Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường”;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg, ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Biên bản Hội nghị công chức, viên chức năm học 2020-2021, ngày 29/9/2020 của Trường TH&THCS xã Đăk Ngok.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử văn hoá trong trường TH&THCS xã Đăk Ngok.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường TH&THCS xã Đăk Ngok và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- HT, Các PHT;
- Tổ trưởng CM;
- Tổ Văn phòng;
- Viên chức;
- Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Uy

BỘ QUY TẮC ÚNG XỬ
TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ ĐĂK NGỌK
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-TTH&THCSĐN, ngày 05/10/2020
của Hiệu trưởng trường TH&THCS xã Đăk Ngok)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ Quy tắc ứng xử là những quy định Quy định ứng xử văn hóa trong trường TH&THCS xã Đăk Ngok.

2. Bộ Quy tắc ứng xử này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (gọi chung là VC), học sinh (HS), cha mẹ học sinh (CMHS) trong trường TH&THCS xã Đăk Ngok và khách đến quan hệ công tác với nhà trường.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của VC và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học trung học phổ thông và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II
NỘI DUNG QUY TẮC ÚNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, học sinh.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Về trang phục:
 - Cán bộ quản lý, giáo viên: Phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; đi giày hoặc dép có quai hậu.
 - Nhân viên: Phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; đi giày hoặc dép có quai hậu.
 - Học sinh: Phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục, cụ thể: Áo sơ mi trắng, quần màu đen hoặc xanh, mặc áo bô trong quần; đi giày hoặc dép có quai hậu.
 - Cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe doạ, bạo lực đối với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

- Công khai Bộ Qui tắc ứng xử văn hoá này trên Website và trên bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ Qui tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Qui tắc ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định. Gắn việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử vào trong xét thi đua và xếp loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp cuối năm học.

- Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với Phòng GD&ĐT theo định kỳ mỗi năm học.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Bộ Quy tắc ứng xử văn hoá này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các quy định của nhà trường trước đây trái với quy định tại Bộ Quy tắc ứng xử này đều bị bãi bỏ từ ngày Bộ Quy tắc này có hiệu lực.

3. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh của Trường TH&THCS xã Đăk Ngök chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử này.

4. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh Bộ Quy tắc ứng xử này thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào dịp Hội nghị công chức, viên chức cho phù hợp theo hướng tích cực và phát triển, văn hóa, mô phạm. Mọi sự thay đổi được Hội đồng của trường thông qua và Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG

